TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2022/HSST
Ngày: 04/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA T, TỈNH TÂY NINH

Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **DƯƠNG THỊ TƯ.**

2. Bà **HUỲNH H THIÊN LÝ**.

Thư ký phiên tòa: Bà **ĐINH THỊ HIÊN –** Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa T, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa T, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **TRẦN KIM HỒNG –** Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa T, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2022/TLST - HS ngày 03 tháng 06 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST – HS ngày 23 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

NGUYỄN CHÍ T, sinh ngày 02/6/1984; tại Tây Ninh; trú tại: Nhà số 148, tổ 3, khu phố LM, phường LTB, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr và bà Nguyễn Thị TP; bị cáo có vợ là Huỳnh Thị Mộng T1 và 02 người con;

- Tiền án: Có 02 tiền án:

+Tại Bản án số 228/2010/HSPT ngày 09/12/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo 06 (sáu) năm tù về tội:

"Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo chấp hành xong hình phạt chính, chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung.

+ Tại Bản án số 07/2016/HSST ngày 07/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/8/2018, chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung.

- Tiền sự: Có 01 tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 102/QĐ - XPVPHC ngày 09/7/2021, của Công an xã TrH, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi: "Trộm cắp tài sản", bị cáo chưa nộp phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/4/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại***:

+ Chị **Lâm Ngọc H**, sinh năm 1977. Trú tại: khu phố 1, phường LH, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

+ Chị **Lê Thị Kim L** sinh năm 1977. Trú tại: khu phố 4, thị trấn CT, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Chí T là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, có hai 02 tiền án về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy", 01 tiền sự về hành vi: "Trộm cắp tài sản". Để có tiền tiêu xài và mua ma túy để sử dụng, từ đầu năm 2022, bị cáo T điều khiển xe mô tô của bị cáo đi trên các tuyến đường để tìm tài sản của người khác không có người trông coi, lén lút trộm cắp, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ ngày 02/01/2022, bị cáo T điều khiển xe mô tô 67 không gắn biển số của bị cáo, mang theo 01 cây cưa, 01 cây kiềm và 01 cây búa đến nhà không có người trông coi tại ấp TrG, xã TrT, thị xã Hòa T do bà Lâm Ngọc H, sinh năm 1977 là chủ sở hữu. Tại đây, bị cáo T lén lút lấy trộm 02 cánh

cửa kính, khung bằng sắt, kích thước mỗi cạnh (1,40 x 0,63) mét của bà H để trước sân nhà đặt lên xe mô tô định chạy đi thì bị Công an xã Trường Tây bắt giữ.

- Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 05/02/2022, bị cáo T điều khiển xe mô tô của bị cáo biển số 70FA – 5480 chở theo đối tượng Trương Hoài B, sinh năm 1994, đến khu vực thuộc khu phố 4, thị trấn CT, khi đi ngang khu đất trống được rào lưới B40 do bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1977 làm chủ sở hữu. Bị cáo T nhìn thấy bên trong có để 02 cánh cửa khung sắt gắn kẽm B40 nên dừng xe đứng bên ngoài cảnh giới để đối tượng B trèo rào vào trong lấy trộm 02 cánh cửa kích thước mỗi cánh (1,76 x 0,86) mét, đem ra ngoài để lên xe. Bị cáo T chở đối tượng B cùng 02 cánh cửa đem bán thì bị Công an thị trấn CT bắt giữ.

Tại Kết luận số: 09/KLĐG ngày 03/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Hòa Thành, Kết luận: 02 cánh cửa có khung bằng sắt (loại sắt hộp 30 x 60), được lắp kính loại có bông Hải Đường dầy 4,5 ly, kích thước mỗi cánh là (1,40 x 0,63) mét, mỗi cánh cân nặng 14,2 kg có giá 700.00 đồng/m^2 x (1,40 x 0,63) mét x 02 = 1.234.800 đồng.

Tại Kết luận số: 17/KLĐG – TTHS ngày 05/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, Kết luận: 02 khung sắt (cánh cửa) mỗi khung có kích thước (1,76 x 0,86) mét, khối lượng của 02 khung là 23,5 kg có giá trị 575.000 đồng.

Qua trình điều tra, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Qua xác minh bị cáo T không có tài sản nên không kê biên.

Về bồi thường thiệt hại: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số: 41/CT - VKSHT ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa T đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa T giữ quyền công tố tại phiên tòa, trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Chí T về tội: "Trộm cắp tài sản". Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét mức án nhẹ để bị cáo sớm về với gia đình, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hòa Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Chí T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản, lời khai của các bị hại, lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

[2.1]. Trong hai ngày 02/01/2022 và 05/02/2022, tại khu vực ấp TrG, xã TrT, thị xã Hòa Thành và khu vực khu phố 4, thị trấn CT, huyện Châu Thành, bị cáo Nguyễn Chí T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu lén lút chiếm đoạt của chị Lâm Ngọc H 02 cánh cửa khung bằng sắt trị giá 1.234.800 đồng và chiếm đoạt của chị Lê Thị Kim L 02 cánh cửa khung sắt trị giá 575.000 đồng, tổng cộng tài sản chiếm đoạt trị giá 1.809.800 đồng.

[2.2]. Mặt dù, bị cáo thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản với số tiền dưới 2.000.000 đồng, nhưng do bị cáo từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu T tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2.3]. Bị cáo có 02 tiền án về tội: "Mua bán trái pháp chất ma túy" và tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp: "Tái phạm nguy hiểm". Do đó, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành truy tố bị cáo phạm tội: "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự: "Tái phạm nguy hiểm" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng phạm luật.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng với bản chất tham lam, lười lao động và xem thường pháp luật đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội; bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, cần có mức án thật nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3.2]. Tuy nhiên, cần xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có ba ruột là ông Nguyễn Văn Tr được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến Hạng Nhất, Huân chương Chiến sĩ giải phóng Hạng Nhất và Huy hiệu 55 năm tuổi đảng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo.

[3.3]. Do đó, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa T đề nghị là có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[4]. Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xử lý.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 02 chiếc xe mô tô bị cáo dùng vào việc thực hiện tội phạm nên cần tịch thu vào Ngân sách Nhà nước gồm:

+ 01 (một) xe mô tô loại xe 67, màu sơn đen, không gắn biển số, không có số khung, số máy 418566 (đã sức rời yên xe màu đen, đã hư hỏng nhiều bộ phận).

+ 01 (một) xe mô tô, gắn biển số 70FA – 5480, màu sơn đỏ, thân xe có ghi nhãn hiệu KAWASAKI, MAX III, số khung RRRDCB2RR9D 824699, số máy VDTFS1P39FMB 824699, đã qua sử dụng, hư hỏng nhiều bộ phận (bể bửng hai bên, sứt rời yên xe, bể chụp đèn chiếu sáng phía trước…).

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm:

+ 01 (một) cây cưa bằng kim loại dài 46 cm, có lưỡi bằng kim loại dài 31 cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cây kiềm bằng kim loại dài 19 cm, có cán bằng nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cây búa (đã bị gãy) dài 30 cm, cán bằng gỗ dài 16 cm, đầu búa bằng kim loại một đầu vuông một đầu dẹp.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Chí T 02 (Hai) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 07/4/2022.

2. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu vào Ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) xe mô tô loại xe 67, màu sơn đen, không gắn biển số, không có số khung, số máy 418566 (đã sức rời yên xe màu đen, đã hư hỏng nhiều bộ phận).

+ 01 (một) xe mô tô, gắn biển số 70FA – 5480, màu sơn đỏ, thân xe có ghi nhãn hiệu KAWASAKI, MAX III, số khung RRRDCB2RR9D 824699, số máy

VDTFS1P39FMB 824699, đã qua sử dụng, hư hỏng nhiều bộ phận (bể bửng hai bên, sứt rời yên xe, bể chụp đèn chiếu sáng phía trước…).

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) cây cưa bằng kim loại dài 46 cm, có lưỡi bằng kim loại dài 31 cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cây kiềm bằng kim loại dài 19 cm, có cán bằng nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cây búa (đã bị gãy) dài 30 cm, cán bằng gỗ dài 16 cm, đầu búa bằng kim loại một đầu vuông một đầu dẹp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng các bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh.
- Viện kiểm sát Hòa Thành.
- Thi hành án DS Hòa Thành.
- Bị cáo
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ
- Lưu tập án.

Nguyễn Thị Kim Phụng